

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80503 /CT-TTHT

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2019

V/v chính sách thuế đối với
khoản lãi từ tiền gửi có kỳ hạn.

Kính gửi: Văn phòng đại diện Ngân hàng TNHH Joyo tại TP Hà Nội
(Đ/c: Phòng 504, tòa nhà Mặt trời sông Hồng, 23 Phan Chu Trinh, Phường Phan
Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – MST: 0108178045)

Trả lời công văn số 01 ngày 05/08/2019 của VPĐD Ngân hàng TNHH Joyo
tại TP Hà Nội hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính
hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.

+ Tại Điều 8 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 8 Điều 4 Thông tư số
219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật
Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng
(gọi chung là Thông tư số 219/2013/TT-BTC) quy định về đối tượng không chịu
thuế GTGT như sau:

"a) Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức:

- Cho vay;"

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài
kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại khoản 1 Điều 4 quy định về đối tượng nộp thuế:

"1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đảm bảo các điều kiện
quy định tại Điều 8 Mục 2 Chương II hoặc Điều 14 Mục 4 Chương II, kinh doanh
tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam. Việc kinh doanh được tiến hành trên
cơ sở hợp đồng nhà thầu với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc với tổ chức, cá
nhân nước ngoài khác đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trên cơ sở hợp
đồng nhà thầu phụ.

Việc xác định Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài có cơ sở
thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam thực hiện theo quy
định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân và các
văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong trường hợp Hiệp định tránh đánh thuế hai lần mà nước Cộng hòa Xã
hội Chủ nghĩa Việt Nam ký kết có quy định khác về cơ sở thường trú, đối tượng
cư trú thì thực hiện theo quy định của Hiệp định đó."

+ Tại khoản 3 Điều 7 quy định về đối tượng chịu thuế TNDN:



“3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

...
- Thu nhập từ Lãi tiền vay: là thu nhập của Bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi.

Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.”

+ Tại Điều 8 quy định về đối tượng kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;
2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;
3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.”

+ Tại Điều 11 Mục 3 chương II quy định về đối tượng áp dụng nộp thuế GTGT, TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.”

+ Tại Điều 13 Mục 3 Chương II quy định về thuế TNDN:

“Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

$$\text{Số thuế TNDN phải nộp} = \frac{\text{Doanh thu tính thuế TNDN}}{\text{Doanh thu tính thuế TNDN}} \times \text{Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế}$$

1. Doanh thu tính thuế TNDN

a) Doanh thu tính thuế TNDN

Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

...2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

Lãi tiền vay: 5%”

+ Tại Điều 14 Mục 4 chương II quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nếu đáp ứng đủ hai điều kiện nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Mục 2 Chương II và tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính thì đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu tính thuế.”

+ Tại Điều 16 thuế TNDN quy định:

“Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 13 Mục 3 Chương II.”

- Căn cứ Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn việc kê khai thuế GTGT, TNDN đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài

Căn cứ các quy định trên, trường hợp VPĐD Ngân hàng TNHH Joyo tại TP Hà Nội (nhà thầu nước ngoài) có phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ lãi tiền gửi thì thuộc khoản thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Nhà thầu nước ngoài phải kê khai, nộp thuế nhà thầu theo hướng dẫn tại Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc đề nghị VPĐD Ngân hàng TNHH Joyo tại TP Hà Nội cung cấp hồ sơ cụ thể và liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề VPĐD Ngân hàng TNHH Joyo tại TP Hà Nội được biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. TKT1;
- P. DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)

KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC THUẾ
THÀNH PHỐ
HÀ NỘI
Nguyễn Tiên Trường